

CÔNG TY TNHH DT XD DV TRẦN THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DT XD DV TRẦN THÀNH
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRAN THANH DT XD DV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRAN THANH DT XD DV CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703056178

3. Ngày thành lập: 29/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ô 32-DC 57, đường NA4, Khu phố 4, Khu dân cư Việt Sing, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0816523032

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí trừ lắp đặt các thiết bị lạnh(thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga R22 trong lĩnh vực chế biến thủy - hải sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: - Thi công và trang trí nội, ngoại thất các công trình kiến trúc cảnh quan (DN không được tham gia đánh giá kết quả công việc do DN thực hiện, không thi công các công trình do DN làm tư vấn trừ các gói thầu thực hiện theo hợp đồng chìa khoá trao tay) - Thi công nội thất công trình	4330

4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
8.	Bán mô tô, xe máy	4541
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản), đấu giá	4610
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ, gỗ, đá và đồ dùng nội thất tương tự, thiết bị, dụng cụ xây dựng.	4649
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành xây dựng	4659
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, giấy dán tường	4663
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn thiết bị, dụng cụ xây dựng	4669

15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
16.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, phân bón)	8292
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông. Thiết kế kết cấu công trình đường bộ. Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình đường bộ. Tư vấn đấu thầu. Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng.	7110
18.	Quảng cáo (Loại trừ các hoạt động, hàng hóa thuộc danh mục ngành nghề, hoạt động cấm kinh doanh)	7310
19.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất	7410
21.	Cho thuê xe có động cơ	7710
22.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4690
23.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
24.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
25.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
26.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
27.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: - Sản xuất gạch ngói không chịu lửa, gạch hình khối khảm; - Sản xuất đá phiến và đá lát thềm không chịu lửa; - Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa như: Sản xuất gạch gốm sứ, ngói lợp, ống khói bằng gốm... - Sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung; - Sản xuất các đồ vật vệ sinh cố định làm bằng gốm. (không hoạt động tại trụ sở)	2392
28.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2394
29.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2395
30.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396

31.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2591
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2592
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
34.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
35.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5222
38.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Loại trừ các hoạt động có điều kiện hoặc các ngành nghề thuộc danh mục ngành nghề cấm kinh doanh)	5225
40.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết : Sản xuất các mặt hàng gỗ gia dụng, hàng trang trí nội thất, gia công hàng trang trí nội thất.	3100
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt sản phẩm cơ khí, máy móc - thiết bị ngành công - nông nghiệp, hàng trang trí nội thất - ngoại thất, trang thiết bị bảo hộ lao động	3320
42.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
43.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
44.	Xây dựng nhà không để ở	4102
45.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
46.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
47.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017-NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước)	4221
48.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
49.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
50.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
51.	Xây dựng công trình thủy	4291
52.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
53.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, Thi công nội, ngoại thất công trình và xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
55.	Phá dỡ	4311

56.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
57.	Lắp đặt hệ thống điện (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
58.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
59.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
60.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
61.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN QUỐC THÀNH	Việt Nam	Xóm 4, Xã Xuân Phổ, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	98.000.000.000	49,000	183375079	
2	TRẦN THẾ ANH	Việt Nam	Xóm 4, Xã Xuân Phổ, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	102.000.000.000	51,000	183375078	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THẾ ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/06/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 183375078

Ngày cấp: 10/03/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Xóm 4, Xã Xuân Phổ, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 4, Xã Xuân Phổ, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương